Phụ lục IX
MẪU BIÊN BẢN RÀ SOÁT ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN LIÊN KẾT ĐÀO TẠO TRƯỚC KHI TUYỂN SINH CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-CĐKT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN
rà soát điều kiện thực hiện liên kết đào tạo trước khi tuyển sinh

1. Chương trình liên kết: Ngành, nghề …… Khóa: ……Trình độ …….

2. Đơn vị phối hợp liên kết: ……

3. Hợp đồng liên kết: Số … ……ngày ……

4. Kế hoạch tổ chức liên kết thực hiện chương trình đào tạo: Số … ngày … (theo mẫu Phụ lục XIII, kèm Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3).

5. Thời gian, địa điểm rà soát: ……

6. Thành phần: Đại diện phòng Quản lý Đào tạo và Bảo đảm chất lượng (QLĐT&BĐCL) (chủ trì), đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp liên kết đào tạo và các đơn vị có liên quan.

TT	Điều kiện rà soát	Căn cứ	Kết quả (Đạt/Chưa đạt)	Minh chứng
1	Ngành, nghề liên kết thuộc phạm vi đã được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Khoản 1 Điều 16 TT 72; khoản 5 Điều 9 NĐ 361		
2	Ngành, nghề mới thuộc nhóm ngành đã cấp phép: Đã tự đánh giá và gửi văn bản đến cơ quan cấp phép chậm nhất 30 ngày trước khi thông báo tuyển sinh lần đầu	Khoản 4 Điều 10 NĐ 361		

TT	Điều kiện rà soát	Căn cứ	Kết quả (Đạt/Chưa đạt)	Minh chứng
3	Chỉ tiêu tuyển sinh thuộc kế hoạch tuyển sinh của Trường	Điểm a khoản 3 Điều 9 TT 72		
4	Chương trình đào tạo đã ban hành; bảo đảm mục tiêu, chuẩn đầu ra, phù hợp chuẩn chương trình (nếu có)	Khoản 2 Điều 7 TT 72		
5	Hợp đồng liên kết đã ký, có đủ các nội dung tối thiểu	Khoản 2 Điều 10 TT 72		
6	Đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia đáp ứng chuẩn, tiêu chuẩn; đã có quyết định phân công	Khoản 2 Điều 9; điểm c khoản 2 Điều 10 TT 72		
7	Cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu đáp ứng yêu cầu chương trình tại từng địa điểm	Khoản 2 Điều 11 TT 72		
8	Địa điểm đào tạo thuộc phạm vi cấp phép; hoặc khối lượng tại địa điểm khác không quá 30%; hoặc đã được cấp phép bổ sung	Khoản 3, 4 Điều 9 NĐ 361		
9	Địa điểm liên kết đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện; có hợp đồng với tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng hợp pháp	Khoản 2 Điều 15 NĐ 361		
10	Đã đăng ký thông tin liên kết và kê khai địa điểm vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Khoản 5 Điều 16 TT 72; khoản 6 Điều 15 NĐ 361		

TT	Điều kiện rà soát	Căn cứ	Kết quả (Đạt/Chưa đạt)	Minh chứng
11	Phương thức từ xa/kết hợp (nếu có): Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, học liệu, hệ thống quản lý học tập[1]	Khoản 5 Điều 9 TT 72		
12	Học phí, các khoản thu đã được phê duyệt; thông tin chương trình, văn bằng, địa điểm, học phí đã công khai trước tuyển sinh (từ 10/11/2026: công khai minh chứng chậm nhất 45 ngày trước khi đào tạo)	Khoản 1 Điều 14, điểm b khoản 3 Điều 9 TT 72; điểm e khoản 3 Điều 46 Quy chế kèm TT 79		
13	Phương án bảo đảm quyền lợi người học khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn; phương án bảo hiểm, an toàn	Điểm g, h khoản 2 Điều 10 TT 72		

Ghi chú: TT 72: Thông tư số 72/2026/TT-BGDĐT; NĐ 361: Nghị định số 361/2026/NĐ-CP; Quy chế kèm TT 79: Quy chế đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 79/2026/TT-BGDĐT; TT 72 được đính chính theo Quyết định số 2886/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận:

☐ Đủ điều kiện, đề nghị Hiệu trưởng quyết định tuyển sinh.

☐ Chưa đủ điều kiện; nội dung phải khắc phục: ……; đơn vị thực hiện: ……..…; thời hạn: ……

Biên bản kết thúc lúc … giờ … cùng ngày, được lập thành … bản, các thành viên đã thống nhất và ký tên.

[1] Hoạt động liên kết theo phương thức đào tạo từ xa hoặc trực tiếp kết hợp đào tạo từ xa đối với các ngành, nghề tại điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 72/2026/TT-BGDĐT (trong đó có ngành Giáo dục Mầm non) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 72/2026/TT-BGDĐT và không áp dụng mẫu này; việc liên kết thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ PHỐI HỢP LIÊN KẾT	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐẠI DIỆN PHÒNG QLĐT&BĐCL
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*